

Bản án số: 26 /2017/HNGĐ-ST.

Ngày 15/10/2017.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nông Thị Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo – Thư ký Tòa án huyện Yên Thế.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2017 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 - (Có mặt).

Địa chỉ: SN 290, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội.

+ Bị đơn: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1981 - (Vắng mặt).

Chỗ ở: thôn C, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 29/5/2017 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Trọng T kết hôn ngày 24/02/2009, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Nay vợ chồng đã có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh T là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống nên có lần vợ

chồng đã cãi vã nhau trước mặt con, phía anh T không có trách nhiệm gì với chị và con chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/2009. Hiện tại con vẫn đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang có công việc rất ổn định tại Công ty Luật TNHH V- Vũ Ngọc Phan, Quận Đống Đa, T phố Hà Nội, ngoài ra chị có một cửa hàng bán quần áo nhỏ tại Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

+ Bị đơn anh Vũ Trọng T trình bày: Trước khi kết hôn thì anh và chị T có được tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Hưu và hiện tại khẩu của vợ chồng anh chị ở Đồng Hưu và vẫn thường xuyên về gia đình anh sinh sống. Cưới xong vợ chồng anh chuyển xuống Hà Nội tại Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, T phố Hà Nội để làm ăn. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2016 do anh làm ăn thua lỗ làm ảnh hưởng kinh tế gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau và đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân đến nay hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, phía chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/2009. Nay nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh làm thợ nhôm kính, mức thu nhập của anh 10.000.000đ/tháng đảm bảo việc nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, Tại phiên tòa bị đơn anh T vắng mặt.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Vũ Trọng T. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp và đã cắt đứt quan hệ từ đó đến nay, hiện tại chị T và anh T sống mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xét không còn tình cảm với anh T nên làm đơn xin ly hôn với anh T, phía anh T xét vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trọng T đã trầm trọng, phía anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ không đồng ý ly hôn nhưng từ khi chị T làm đơn xin ly hôn phía anh T vẫn không đến gặp chị T và khi Tòa án tiến hành giải quyết hòa giải thì tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị T anh T đăng ký hộ khẩu thường trú thì thấy mặc dù vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế nhưng chủ yếu vợ chồng anh T chị T sinh sống làm ăn tại Hà Nội, vợ chồng anh T chị T mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ việc anh T làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế vợ chồng giảm sút. Hiện vợ chồng anh T, chị T vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Phía chị T xét không còn tình cảm xin ly hôn, nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị T là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T có một con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/2009. Hiện tại cháu T đang học lớp hai và đang do chị T nuôi dưỡng, Nay cả anh T và chị T đều mong muốn được nuôi con chung, nguyện vọng của cháu T mong muốn được ở với mẹ. Phía chị T có phiếu xác nhận thu nhập của Công ty Luật TNHH V với mức lương ổn định mỗi tháng từ 6,5 triệu đến 7,5 triệu đồng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, còn phía anh T không có phiếu xác nhận thu nhập của bản thân về điều kiện kinh tế và quan điểm của địa phương mong muốn để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao cháu Vũ Minh T cho chị T tiếp tục nuôi. Chị T không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận. HĐXX xét là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[3] Về tài sản: Chị T, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa xét xử lần I vào ngày 17/8/2017 anh Vũ Trọng T vắng mặt không đến phiên tòa, HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt, giao giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, song tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn Anh T vẫn vắng mặt, Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đầy đủ, hợp lệ do vậy về quyền lợi của anh T đã được pháp luật bảo vệ, phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56 và Điều 58; Khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

2. Con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp nuôi con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/2009. Chị T không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Vũ Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/02129 ngày 08/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng